

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2019/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị**  
**trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền định phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày /4/2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Hoàng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị  
trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND  
ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

3. Quy chế này làm cơ sở:

a) Lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung đô thị;

b) Lập thiết kế đô thị, cấp phép quy hoạch, chứng chỉ quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng công trình;

c) Kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

##### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan đô thị**

1. Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan và quy định của Quy chế này.

2. Trường hợp dự án, công trình đầu tư xây dựng đã được cấp thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch, giấy phép xây dựng, phê duyệt quy hoạch chi tiết, chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì quản lý theo nội dung đã được cấp phép, phê duyệt hoặc chấp thuận.

3. Không gian đô thị đảm bảo tính thống nhất, liên kết với không gian kiến trúc cảnh quan tổng thể toàn thị xã; khai thác hợp lý các điều kiện tự nhiên, địa hình, hệ thống cây xanh, mặt nước; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đô thị, tăng hiệu

quả sử dụng không gian đô thị.

4. Việc xây dựng, cải tạo, chỉnh trang các công trình kiến trúc, công trình hạ tầng kỹ thuật tại các khu vực cảnh quan trong đô thị không làm thay đổi địa hình, cảnh quan, phù hợp quy hoạch xây dựng được duyệt, tuân thủ giấy phép xây dựng và quy định của Quy chế này.

5. Các công trình mang tính biểu tượng (lịch sử, văn hóa, xã hội,...), công trình đặc thù, công trình xây dựng tại vị trí có ảnh hưởng trực tiếp đến kiến trúc cảnh quan đô thị phải thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc theo quy định.

6. Chủ sở hữu các công trình kiến trúc, cảnh quan có trách nhiệm bảo vệ, duy trì kiến trúc, cảnh quan đô thị trong quá trình khai thác sử dụng.

## Chương II

### QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐỐI VỚI QUY HOẠCH VÀ KHÔNG GIAN THỊ XÃ DUYÊN HẢI

#### Điều 3. Phân chia khu vực đô thị

Thị xã Duyên Hải được chia thành 02 khu vực chính:

1. Khu vực nội thị: Phường 1 và Phường 2;
2. Khu vực ngoại thị: Các xã: Long Hữu, Hiệp Thạnh, Trường Long Hòa, Dân Thành và Long Toàn.

#### Điều 4. Khu đô thị hiện hữu

1. Khu vực đô thị hiện hữu: Khu trung tâm Phường 1, giới hạn bởi Quốc lộ 53, đường Bạch Đằng, đường D2 (đường theo Quy hoạch chung thị xã Duyên Hải) và đường vào Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải. Gồm: Các khu dân cư, dịch vụ thương mại, khu trung tâm chính trị - hành chính thị xã,...

2. Quy định quản lý:

a) Lộ giới từng tuyến đường quy định theo Đồ án quy phân khu Phường 1 được duyệt:

STT	Tên đường	Tên mặt cắt ngang theo quy hoạch	Lộ Giới	Mặt cắt ngang				Khoảng lùi xây dựng		Ghi chú
				Chiều rộng hai bên hè		Lòng đường	Chiều rộng dải phân cách	Trái	Phải	
				Hè trái	Hè phải					
m	m	m	m	m	m	m				
1	Quốc lộ 53	1-1	54	8	8	31	7	5	5	
2	Đường 19/5	3-3	27	6	6	15		3	3	
	Riêng đoạn đường 19/5 từ nút giao thông đường 19/5 giao đường Ngô Quyền - Cửa hàng		27	6	6	15		0	0	*

	xăng dầu Duyên Hải									
3	Đường 2/9	4-4	22	5	5	12		3	3	
4	Đường 30/4	5-5	18	5	5	8		3	3	
5	Đường 3/2	5-5	18	5	5	8		3	3	
6	Đường Lý Tự Trọng	2-2	40	6	6	23	5	5	5	
7	Đường Điện Biên Phủ	5-5	18	5	5	8		3	3	
8	Đường Lý Thường Kiệt	5-5	18	5	5	8		3	3	
9	Đường Ngô Quyền (D3A)	3-3	27	6	6	15		3	3	
10	Đường dẫn số 1	1A-1A	36	6	6	21	3	5	5	
11	Đường Trần Hưng Đạo	5-5	18	5	5	8		3	3	
12	Đường Võ Thị Sáu	5-5	18	5	5	8		3	3	
13	Đường Phạm Văn Nuôi		12	4	4	4		0	0	
14	Đường 1/5		12	4	4	4		0	0	
15	Đường Hồ Đức Thắng (đường ra Khu Công nghiệp Nuôi tôm)	2-2	40	6	6	23	5	5	5	
16	Đường quanh Khu Văn hóa		14	4	4	6		2	2	
17	Đường Dương Quang Đông (đường Khóm Bến Chuối)	5-5	18	5	5	8		3	3	
18	Đường vào Trung tâm y tế thị xã Duyên Hải	5-5	18	5	5	8		3	3	
19	Đường Nội bộ Khu Chung cư		11	3	3	5		1,5	1,5	
20	Đường Võ Thị Quý (đường Khóm Phước Trị)	5-5	18	5	5	8		3	3	
21	Đường Đỗ Xuân Quang (đường Khóm 4)	5-5	18	5	5	8		3	3	
22	Đường Nhựa khóm 3	5-5	18	5	5	8		3	3	
23	Đường Dương Quang Đông (đường Phước Bình)	5-5	18	5	5	8		3	3	
24	Đường Lê Văn Tám (đường ấp Phước An)	5-5	18	5	5	8		3	3	
25	Đường Nguyễn Đáng (đường vào Trung tâm Thể dục thể thao)	4-4	22	5	5	12		3	3	
26	Đường Huỳnh Thị Cẩm (đường cặp hàng rào Sân Vận động)	5-5	18	5	5	8		3	3	
27	Đường D2	2-2	40	6	6	23	5	5	5	
28	Đường trục chính theo hướng đông tây	1A-1A	36	6	6	21	3	5	5	

29	Đường trục chính đô thị	2-2	40	6	6	23	5	5	5	
30	Đường chính khu vực	3-3	25	5	5	15		3	3	
31	Đường khu vực	4-4	22	5	5	12		3	3	
32	Giao thông cảnh quan	4A-4A	114	5x2	5x2	12x2	70	5	5	
33	Đường khu vực	5-5	18	5	5	8		3	3	

\* Đối với đường 19/5 thực hiện theo Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Điểm e Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Hẻm có chiều dài <20m: Chỉ giới xây dựng 02m tính từ tim ra mỗi bên. Hẻm có chiều dài ≥20m: Chỉ giới xây dựng 2,25m tính từ tim ra mỗi bên;

c) Nhà ở riêng lẻ được xây dựng tối đa 09 tầng (tương ứng chiều cao xây dựng ≤36m);

d) Đối với các tuyến đường mới chưa có trong quy hoạch xây dựng việc quy định về khoảng lùi, chỉ giới xây dựng theo độ cao được quy định tại Điều 5 Quy chế này và những quy định của pháp luật hiện hành về việc xây dựng;

đ) Các công trình dịch vụ, thương mại không hạn chế chiều cao nhưng phải đảm bảo quy định về chiều cao xây dựng công trình của Bộ Quốc phòng.

e) Mật độ xây dựng các công trình công cộng quy định như sau:

STT	Khu đô thị/ Khu chức năng	Địa điểm xã phường	Mật độ xây dựng (%)		Hệ số sử dụng đất
			MĐXD gộp	MĐXD thuần	
	<b>Khu đô thị Phường 1 (Khu đô thị hiện hữu)</b>	Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh			
1	Khu vực ở tái định cư và cải tạo chỉnh trang		40% - 60%		0,4 - 1,8
2	Khu đô thị mới, đất ở hỗn hợp dịch vụ		40% - 80%		0,8 - 4,0
3	Khu ở mật độ thấp		20% - 40%		0,4 - 1,8
4	Khu công trình phúc lợi công cộng		≤ 40%		0,4 - 1,2
5	Khu vực công trình văn hóa - thể dục thể thao		15% - 30%		0,3 - 0,9
6	Khu vực công trình dịch vụ thương mại		40% - 60%		0,8 - 4,2
7	Khu vực các công viên tập trung		5% - 10%		0,05
8	Khu vực các vườn hoa nở		5%		0,05
9	Khu cây xanh cách ly		5%		0,05
10	Cây xanh thể dục thể thao		30%		0,3 - 0,9
11	Khu đất công trình công cộng cấp đô thị	40%		1,2	

g) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, cây xanh, chiếu sáng công cộng trên từng tuyến phố được đầu tư xây dựng đồng bộ theo đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết

xây dựng được duyệt.

### **Điều 5. Khu vực đô thị xây dựng mới**

1. Khu vực đô thị xây dựng mới trên địa bàn thị xã Duyên Hải gồm các khu vực sau:

a) Khu đô thị mới số 01 nằm ở phía Đông Phường 1, diện tích khoảng 795ha, với tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp ranh giới Phường 2;

- Phía Tây giáp Quốc lộ 53 từ giáp ranh Phường 2 đến đường vào Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải và giáp đường D2;

- Phía Đông và phía Nam giáp sông Long Toàn.

b) Khu đô thị mới số 02 nằm ở phía Tây Phường 1, diện tích khoảng 114ha, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp Quốc lộ 53;

- Phía Tây và Tây Bắc giáp ranh xã Long Toàn;

- Phía Nam giáp xã Long Toàn.

c) Khu đô thị mới số 03 (khu trung tâm Phường 2), diện tích khoảng 111,5ha, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đường N24;

- Phía Đông giáp đường D20;

- Phía Nam giáp đường N20 và N21;

- Phía Tây giáp đường D14.

d) Khu đô thị mới số 04 nằm ở phía Đông Quốc lộ 53 thuộc Phường 2, diện tích khoảng 346ha, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp Quốc lộ 53B;

- Phía Tây giáp Quốc lộ 53 đoạn từ giao lộ Quốc lộ 53B và Quốc lộ 53 đến giáp ranh Phường 1;

- Phía Đông giáp đường D10, đường D5;

- Phía Nam giáp đường N5, đường D11.

### 2. Quy định quản lý:

a) Không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị được quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt. Việc xây dựng, cải tạo, chỉnh trang các công trình công cộng, dịch vụ thương mại, nhà ở phải đáp ứng các chỉ tiêu mật độ xây dựng như sau:

STT	Khu đô thị/ Khu chức năng	Địa điểm xã phường	Mật độ xây dựng (%)		Hệ số sử dụng đất
			MĐXD gộp	MĐXD thuần	
	<b>Khu đô thị Phường 2 (Khu đô thị mới)</b>				
1	Khu vực ở tái định cư và cải tạo chỉnh trang	Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	45%		1,8
2	Khu đô thị mới, đất ở hỗn hợp dịch vụ		40%		1,6
3	Khu ở mật độ thấp		30%		1,2
4	Khu công trình phúc lợi công cộng		40%		2
5	Khu vực công trình văn hóa - thể dục thể thao		40%		1,2
6	Khu vực công trình dịch vụ thương mại		40%		3,6
7	Khu vực các công viên tập trung		10%		0,2
8	Khu vực các vườn hoa nở		5%		0,1
9	Khu cây xanh cách ly		5%		0,1
10	Cây xanh thể dục thể thao		5%		0,1
11	Khu đất công trình công cộng cấp đô thị		40%		1,2

\* Riêng khu đô thị mới tại Phường 1, áp dụng chỉ tiêu mật độ xây dựng quy định tại Điều 4 Quy chế này.

b) Lộ giới các đường giao thông trong khu vực quy định theo Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Phường 2 được duyệt:

STT	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới	Mặt cắt ngang			
				Chiều rộng hai bên hè		Lòng đường	Chiều rộng dải phân cách
				Hè trái	Hè phải		
m	m	m	m	m			
1	Quốc lộ 53	1-1	54	9	9	36	
2	Quốc lộ 53B	2-2	36	9	9	18	
3	Tỉnh lộ 914	2-2	36	9	9	18	
4	Đường N5	2-2	36	9	9	18	
5	Đường D4	2-2	36	9	9	18	
6	Đường D12	2-2	36	9	9	18	
7	Đường D11	3-3	28	6	6	16	
8	Đường D1	4-4	24	5	5	14	
9	Đường D5	4-4	24	5	5	14	
10	Đường D6	4-4	24	5	5	14	
11	Đường D7	4-4	24	5	5	14	

12	Đường D10	4-4	24	5	5	14	
13	Đường D13	4-4	24	5	5	14	
14	Đường D14	4-4	24	5	5	14	
15	Đường D3	5-5	20	6	6	8	
16	Đường D15	5-5	20	6	6	8	
17	Đường D20	5-5	20	6	6	8	
18	Đường N3	5-5	20	6	6	8	
19	Đường N6	5-5	20	6	6	8	
20	Đường N7	5-5	20	6	6	8	
21	Đường N10	5-5	20	6	6	8	
22	Đường N12	5-5	20	6	6	8	
23	Đường N15	5-5	20	6	6	8	
24	Đường N16	5-5	20	6	6	8	
25	Đường N19	5A-5A	18	5	5	8	
26	Đường Bến Chuối	6-6	16	4	4	8	
27	Đường D8	6-6	16	4	4	8	
28	Đường N2	6-6	16	4	4	8	
29	Đường N13	6-6	16	4	4	8	
30	Đường N22	7-7	15	4	4	7	
31	Đường N25	7-7	15	4	4	7	
32	Đường D17	7-7	15	4	4	7	
33	Đường D9	8-8	14	3,5	3,5	7	
34	Đường D16	8-8	14	3,5	3,5	7	
35	Đường D18	8-8	14	3,5	3,5	7	
36	Đường D19	8-8	14	3,5	3,5	7	
37	Đường N1	8-8	14	3,5	3,5	7	
38	Đường N8	8-8	14	3,5	3,5	7	
39	Đường N9	8-8	14	3,5	3,5	7	
40	Đường N11	8-8	14	3,5	3,5	7	
41	Đường N14	8-8	14	3,5	3,5	7	
42	Đường N17	8-8	14	3,5	3,5	7	
43	Đường N18	8-8	14	3,5	3,5	7	
44	Đường N21	8-8	14	3,5	3,5	7	
45	Đường N23	8-8	14	3,5	3,5	7	
46	Đường N24	8-8	14	3,5	3,5	7	
47	Đường N20	9-9	13	3,0	3,0	7	

c) Khoảng lùi tối thiểu của công trình quy định như sau:

Chiều cao xây dựng công trình (m) Lộ giới đường tiếp giáp với lô đất xây dựng công trình (m)	<16	19	22	25	> 28
< 19	0	0	3	4	6
19 - < 22	0	0	0	3	6
22 - < 25	0	0	0	0	6
>25	0	0	0	0	6

### Điều 6. Các trục đường, tuyến phố chính

1. Các trục đường, tuyến phố chính thị xã Duyên Hải gồm: Quốc lộ 53 (đại lộ Duyên Hải), Quốc lộ 53B, đường 19/5, đường 30/4, đường 3/2, đường 2/9, đường Lý Thường Kiệt, đường Lý Tự Trọng, đường Ngô Quyền, đường Điện Biên Phủ.

2. Quy định quản lý:

a) Các công trình xây dựng tại vị trí góc phố giao nhau, phải đảm bảo vạt góc tầm nhìn như sau:

Góc cắt giao nhau với lộ giới	Kích thước vạt góc (m)
Nhỏ hơn 45 <sup>0</sup>	8,0 x 8,0
Lớn hơn hoặc bằng 45 <sup>0</sup>	5,0 x 5,0
90 <sup>0</sup>	4,0 x 4,0
Nhỏ hơn hoặc bằng 135 <sup>0</sup>	3,0 x 3,0
Lớn hơn 135 <sup>0</sup>	2,0 x 2,0

\* Các trường hợp khác áp dụng theo tiêu chuẩn TCVN 9411:2012 “Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế”.

b) Trong khoảng không từ mặt vỉa hè lên tới độ cao 3,5m, mọi bộ phận của công trình không được nhô quá chỉ giới đường đỏ, trừ các trường hợp dưới đây:

- Đường ống đứng thoát nước mưa ở mặt ngoài: Được phép vượt qua chỉ giới đường đỏ không quá 0,2m và đảm bảo mỹ quan;

- Từ độ cao 1m (từ mặt vỉa hè) trở lên, các bậc cửa, gờ chỉ, chi tiết trang trí được phép vượt chỉ giới đường đỏ không quá 0,2m.

c) Trong khoảng không từ độ cao 3,5m (so với vỉa hè) trở lên, các bộ phận cố định của công trình (Ô văng, sê nô, ban công, mái đua,... không áp dụng đối với mái đón, mái hè) được vượt quá chỉ giới đường đỏ theo những điều kiện sau:

- Độ vươn ra (tính từ chỉ giới đường đỏ đến mép ngoài cùng của phần nhô ra), tùy thuộc chiều rộng lộ giới, không được lớn hơn giới hạn được quy định cụ thể như

sau: Đường phố có lộ giới 7-12m, độ vưon ra 0,9m; đường phố có lộ giới lớn hơn 12-15m, độ vưon ra 1,2m; đường phố có lộ giới lớn hơn 15m, độ vưon ra 1,4m; đồng thời, phải nhỏ hơn chiều rộng vỉa hè ít nhất 1m, phải đảm bảo các quy định về an toàn lưới điện và tuân thủ quy định về quản lý xây dựng được áp dụng cụ thể cho khu vực;

- Vị trí độ cao và độ vưon ra cụ thể của ban công phải thống nhất hoặc tạo đồng bộ trong hình thức công trình kiến trúc, đảm bảo kiến trúc cảnh quan trong từng cụm công trình hài hòa với tổng thể không gian kiến trúc của khu vực;

- Phần nhô ra chỉ được làm ban công, không được che chắn tạo thanh lô-gia hay buồng.

d) Các công trình xây dựng mới phải đảm bảo hình khối kiến trúc đẹp; màu sắc, vật liệu hoàn thiện bên ngoài trang nhã, hài hòa chung cảnh quan khu vực gắn kết với các công trình khác tạo thành tổ hợp kiến trúc đô thị; đồng bộ về công năng, kỹ thuật, phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch xây dựng;

đ) Các công trình kiến trúc khi xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang không được chiếm dụng không gian công cộng, phần không gian của các tổ chức, cá nhân khác; không được sử dụng màu sắc gây phản cảm, gắn vẽ các biểu tượng, hình tượng kỳ dị trên mái nhà, mặt tiền nhà ảnh hưởng mỹ quan đô thị;

e) Công công trình phải đảm bảo hình khối kiến trúc đẹp, thanh gọn, Khang trang, màu sắc hài hòa với công trình chính và cảnh quan khu vực, công năng sử dụng của công trình chính. Hàng rào thoáng đẹp, chiều cao tối đa 2,2m, phần xây đặc chiếm tỷ lệ 30-50% diện tích hàng rào; cổng, hàng rào không được xây dựng vượt quá chỉ giới đường đỏ;

g) Chỉ giới xây dựng được quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này;

h) Mọi phần ngầm dưới đất của công trình không vượt quá chỉ giới đường đỏ và ranh đất thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân khác. Cải tạo, chỉnh trang các công trình hạ tầng kỹ thuật trên các trục đường, tuyến phố chính phải đảm bảo có kế hoạch sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, kết hợp với trồng cây xanh;

i) Các biển hiệu, bảng quảng cáo cố định hoặc di động phải đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị không lấn chiếm không gian vỉa hè, đường phố theo quy định. Lắp đặt panô, bảng rôn trên dải phân cách, vỉa hè,... với mục đích tuyên truyền, công bố,... phải đảm bảo mỹ quan đô thị; không ảnh hưởng sinh hoạt cộng đồng, phát triển cây xanh, thảm cỏ,... và không ảnh hưởng đến tầm nhìn, gây mất an toàn giao thông.

## **Điều 7. Khu trung tâm chính trị - hành chính thị xã**

1. Khu vực trung tâm chính trị - hành chính nằm trong khu đô thị hiện hữu thuộc khu vực đô thị chỉnh trang thị xã, gồm 02 khu:

a) Khu Thị ủy: Diện tích khoảng 4,43ha, vị trí tiếp giáp đường 3/2, đường Điện Biên Phủ, đường D2 và đường Lý Thường Kiệt;

b) Khu Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải: Diện tích 4,66ha, vị trí tiếp giáp đường 30/4, đường 3/2, đường Điện Biên Phủ và đường Lý Thường Kiệt.

## 2. Quy định quản lý:

a) Cả hai khu vực trên đều được bố trí hệ thống hàng rào riêng biệt và bố trí lối ra vào tại cổng chính của mỗi khu vực;

b) Các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài rào được quản lý theo quy định quản lý công trình hạ tầng của Quy chế này;

c) Trên vỉa hè phía ngoài khu chính trị - hành chính nghiêm cấm: Dựng liều quán, mua bán hàng rong, dựng panô, băng rôn quảng cáo chiếm lối đi lòng đường, vỉa hè, hạn chế tầm nhìn, mất trật tự công cộng và mỹ quan đường phố; bỏ vỉa xây dựng tạo độ dốc thích hợp;

d) Công trình hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên khu trung tâm chính trị - hành chính có tổ chức phân luồng giao thông; có chỉ dẫn lối vào, lối ra, chỗ để xe, nơi cần liên hệ;

đ) Việc xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang các công trình trong khu vực chính trị - hành chính đáp ứng các yêu cầu sau:

- Mật độ xây dựng trong khu vực < 40%;

- Cốt cao độ san nền +2,5m;

- Chiều cao công trình tối đa 36m (tối đa 09 tầng).

- Lộ giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt và quy định tại Điều 4 Quy chế này.

- Khoảng lùi xây dựng: Đối với hàng rào bảo vệ bằng chỉ giới đường đỏ; công trình nhà làm việc, công trình phụ trợ: Khoảng lùi 6,0m.

e) Các khối công trình được hợp khối thành tổ hợp công trình, hài hòa cảnh quan khu vực, hình thức kiến trúc, màu sắc phù hợp công năng sử dụng, truyền thống, trang nghiêm, gần gũi với người dân.

### **Điều 8. Khu vực cảnh quan trong đô thị**

1. Không gian khu vực cảnh quan thị xã Duyên Hải gồm các khu vực sau:

a) Trục cảnh quan Quốc lộ 53 trên địa bàn Phường 1 và Phường 2;

b) Trục cảnh quan sông Long Toàn, từ cầu Long Toàn đến cầu Láng Chim, tuyến cảnh quan mặt nước kết hợp rừng phòng hộ;

c) Trục cảnh quan Kênh đào Trà Vinh;

d) Điểm nhấn không gian khu vực: Khu quảng trường, khu dịch vụ công cộng; khu vực cửa ngõ vào trung tâm thị xã Duyên Hải, khu du lịch biển Ba Động;

đ) Điểm nhấn cảnh quan kiến trúc: Nút giao thông trung tâm thị xã (giao lộ giữa Quốc lộ 53, đường 19/5 và tuyến đường số 01).

e) Khu vực cảnh quan công viên cây xanh gồm các khu:

- Khu công viên trung tâm Phường 2, diện tích khoảng 24,3ha;

- Khu công viên trung tâm thị xã, diện tích khoảng 154,03ha;
- Công viên ven sông Phường 1, diện tích khoảng 79,25ha vị trí dọc theo sông Long Toàn;

- Rừng phòng hộ khu vực nội thị;
- Rừng phòng hộ thuộc xã Long Toàn;

## 2. Quy định quản lý cây xanh, cảnh quan:

a) Các khu cây xanh đô thị phải được gắn kết với nhau, hình thành hệ thống cây xanh liên tục; tạo sự kết nối giữa không gian các đô thị hiện hữu, khu đô thị mới và không gian cảnh quan, công viên cây xanh;

b) Khu vực đô thị cải tạo: Khuyến khích các biện pháp gia tăng không gian cây xanh công cộng; duy trì, nâng cấp mảng xanh, công viên cảnh quan;

c) Bờ sông, kênh, rạch phải được kè mái; bố trí rào chắn, lan can, miêng xã đảm bảo an toàn, vệ sinh, yêu cầu kỹ thuật và phù hợp cảnh quan toàn tuyến;

d) Khuyến khích trồng các loại cây phù hợp với chức năng của khu vực và tính chất của khu vực đô thị, đảm bảo môi trường sinh thái;

đ) Tổ chức hoạt động kinh doanh, thương mại, dịch vụ, văn hóa nghệ thuật trong khu cây xanh đô thị phải được sự chấp thuận về địa điểm của chính quyền địa phương và thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước đối với từng loại hoạt động.

### e) Quy định trồng cây xanh:

- Cây xanh trồng trong công viên, quảng trường, ven hồ nước, các khu vực công cộng khác của đô thị theo quy hoạch xây dựng được duyệt và Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Mỗi tuyến đường chỉ trồng từ một loại cây, tạo thành hệ thống cây xanh liên tục, hoàn chỉnh;

- Loại cây trồng phải có thân, cành chắc khỏe, rễ ăn sâu và không làm phá hỏng các công trình liên kê; phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng, không có độc tố, hoa có màu đẹp;

- Vĩa hè <2m không trồng cây bóng mát. Vĩa hè từ 2m đến 5m trồng cây thân thẳng, không phát triển cành ngang; chiều cao tối đa 10m. Vĩa hè >5m trồng cây lâu năm, chiều cao tối đa 20m;

- Dãy phân cách có bề rộng nhỏ hơn 5m trồng cỏ, cây bụi thấp, cây cảnh. Các dãy phân cách rộng từ 5m trở lên có thể trồng loại cây thân thẳng, tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Trên chiều dài dãy phân cách giữa các nút giao cách 5m đến 8m không được trồng cây xanh để đảm bảo tầm nhìn;

- Cây xanh trồng cách các góc phố từ 5m đến 8m; các cách hợng cứu hỏa từ 2m đến 3m; cách cột đèn chiếu sáng và nắp hố ga từ 1m đến 2m; cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật từ 1m đến 2m; vị trí trồng cây nằm ở khoản trên ranh giới

hai nhà mặt phố và đảm bảo hành lang an toàn lưới điện;

- Ô đất trồng cây xanh trên vỉa hè: Kích thước hình vuông hoặc hình tròn; có lớp lát xung quang gốc với cao độ bằng cao độ vỉa hè và thiết kế thoáng để thuận tiện cho việc chăm sóc cây;

- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cho các trường hợp cụ thể theo quy định của Quy chế này;

- Tỷ lệ diện tích đất cây xanh tối thiểu trong lô đất xây dựng công trình theo quy chuẩn QCVN 01:2008/BXD Quy hoạch xây dựng;

- Các chỉ tiêu khác về quy hoạch cây xanh theo tiêu chuẩn TCXDVN 362:2005 Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - tiêu chuẩn thiết kế;

g) Những hoạt động không được phép:

- Hoạt động làm thay đổi địa hình, cảnh quan tự nhiên như: San lấp, trồng và chặt phá cây xanh; xây dựng lấp đặt công trình, kinh doanh trái phép trong khu vực công viên, vỉa hè, đường ven hồ,...;

- Các hành vi lấn chiếm, xây dựng trong hành lang cây xanh cảnh quan;

- Các hoạt động gây ô nhiễm môi trường tự nhiên, cảnh quan cây xanh;

- Xây dựng công trình cao tầng, mật độ xây dựng cao, chắn tầm nhìn hướng về cảnh quan mặt nước, không gian cây xanh công cộng.

h) Đối với công trình kiến trúc trong khu cây xanh: Chỉ tiêu quản lý về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi, hình thức kiến trúc phải tuân thủ quy định của quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị được duyệt; tiêu chuẩn quy chuẩn hiện hành về thiết kế quy hoạch xây dựng và môi trường.

3. Quản lý hệ thống công viên:

a) Các hoạt động văn hóa, lễ hội, thể dục thể thao, hội chợ triển lãm, thương mại dịch vụ công cộng trong công viên phải phù hợp với chức năng của công viên, quy hoạch chi tiết xây dựng công viên và thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước đối với từng loại hình hoạt động.

b) Quy định quản lý: Công viên có quy hoạch chi tiết quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt. Công viên chưa có quy hoạch chi tiết quản lý theo các chỉ tiêu sau:

- Mật độ xây dựng gộp tối đa cho phép đối với khu công viên công cộng, khu công viên chuyên đề: Theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này;

- Tầng cao tối đa các công trình trong khu công viên: 01 tầng;

- Các quy định khác theo quy chuẩn QCVN 01:2008 Quy hoạch xây dựng, các tiêu chuẩn hiện hành về thiết kế quy hoạch, xây dựng công viên cây xanh.

c) Các hành vi không được phép làm:

- Lấn chiếm, chiếm dụng, xây dựng, cư trú trái phép trong công viên;
- Mọi loại hình quảng cáo trong công viên cây xanh;
- Trồng các loại cây ăn quả, cây có độc tố, cây có mùi, cây có khuyết tật, dễ gãy, đổ,...;
- Các hành vi làm mất mỹ quan, trật tự trong công viên, làm hư hỏng tường rào và cây xanh, thảm cỏ, công trình kiến trúc, công trình kỹ thuật hạ tầng; vứt xả rác không đúng nơi quy định; mang chất gây cháy và các hóa chất độc hại khác vào trong công viên;
- Các hành vi khác vi phạm pháp luật và nội quy bảo vệ công viên.

d) Trách nhiệm quản lý công viên:

Cơ quan quản lý cây xanh công viên thị xã có trách nhiệm:

- Thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nội quy bảo vệ công viên, vườn hoa nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân đến nghỉ ngơi, luyện tập thể dục thể thao, học tập,...;
- Chăm sóc bảo dưỡng vườn hoa, thảm cỏ, cây xanh,... trong công viên;
- Tổ chức bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình kiến trúc, công trình kỹ thuật hạ tầng,...;
- Tổ chức kiểm tra, bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự.

**Điều 9. Khu vực bảo tồn**

1. Các công trình văn hóa lịch sử, công trình tượng đài, công trình kỷ niệm trên địa bàn thị xã Duyên Hải gồm:

a) Di tích lịch sử - văn hóa:

- Khu di tích cấp quốc gia Bến tàu không số, diện tích 0,87ha;
- Khu căn cứ kháng chiến (Cơ quan Tỉnh ủy Trà Vinh trước năm 1975), diện tích 2,4ha tại ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, gồm các hạng mục công trình: Nhà làm việc, hầm, hào trú ẩn và chiến đấu, rừng cây tự nhiên;
- Khu vực Lầu Bà Cố Hỷ Thượng Động Nương Nương tại ấp Ba Động, xã Trường Long Hòa.

b) Các công trình tượng đài, công trình kỷ niệm: Theo quy hoạch đô thị và quy hoạch tượng đài được duyệt.

2. Quy định quản lý:

a) Giữ gìn tối đa các yếu tố nguyên gốc và các giá trị của di tích: Vị trí, cấu trúc, chất liệu, kỹ thuật truyền thống, chức năng, nội thất, ngoại thất, cảnh quan liên quan và các yếu tố khác của di tích. Bảo đảm sự hài hòa giữa di tích với môi trường cảnh quan đô thị xung quanh. Phát huy giá trị di tích phục vụ nhu cầu giải trí, văn hóa du lịch nhưng không làm ảnh hưởng đến giá trị của di tích;

b) Việc bảo quản, duy tu các công trình di tích thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

c) Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc: Theo quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, dự án bảo tồn, tôn tạo di tích văn hóa lịch sử, dự án đầu tư xây dựng công trình được duyệt. Đối với di tích văn hóa lịch sử, công trình tượng đài, công trình kỷ niệm thuộc khu vực chưa có quy hoạch, dự án được duyệt áp dụng các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

### **Điều 10. Khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

1. Các khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gồm:

a) Khu phi thuế quan, diện tích 501ha;

b) Khu cảng - dịch vụ cảng, kênh đào Trà Vinh, diện tích 150ha, thuộc xã Long Toàn; quản lý theo đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được duyệt;

c) Khu trung tâm điện lực Duyên Hải, quy mô diện tích khoảng 500ha thuộc xã Dân Thành; quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng và dự án đầu tư xây dựng được duyệt.

2. Quy định quản lý quy hoạch, kiến trúc:

a) Xây dựng kế hoạch di dời hoặc chuyển đổi các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu vực trung tâm thị xã vào khu công nghiệp tập trung theo quy hoạch;

b) Ưu tiên cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở sản xuất công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu công nghiệp theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng môi trường lao động;

c) Khuyến khích đầu tư các dự án công nghiệp công nghệ sạch;

d) Phát triển hệ thống dịch vụ công cộng đáp ứng nhu cầu hạ tầng xã hội trong khu công nghiệp, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về quy hoạch, xây dựng, không ảnh hưởng đến quy mô, hiệu quả sản xuất các khu công nghiệp;

đ) Việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình sản xuất, kho tàng, công trình dịch vụ công cộng phải tuân thủ quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp được duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về quy hoạch và xây dựng;

e) Về kiến trúc, cảnh quan:

- Kiến trúc kho tàng, công nghiệp bảo đảm phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn, an toàn phòng chống cháy nổ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và mỹ quan đô thị;

- Khuyến khích xây dựng công trình có mật độ xây dựng thấp, khoảng lùi lớn với lộ giới, tận dụng các khoảng lùi công trình, sân bãi, hoa viên để trồng cây xanh, thảm cỏ, gia tăng diện tích cây xanh giúp cải thiện vi khí hậu, tăng cường chất lượng môi trường trong khu công nghiệp, kho tàng.

g) Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp riêng lẻ:

- Bố trí hoặc tái bố trí các cơ sở sản xuất công nghiệp riêng lẻ vào các cụm công nghiệp. Các cơ sở sản xuất công nghiệp riêng lẻ nằm trong khu dân cư phải được cải

tạo, nâng cấp đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành;

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình sản xuất, kho tàng phải tuân thủ quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về xây dựng công trình công nghiệp.

h) Các chỉ tiêu về mật độ xây dựng; hệ số sử dụng đất; chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; khoảng lùi, tầng cao; chiều cao công trình, cao độ nền xây dựng trong khu công nghiệp tuân thủ quy hoạch xây dựng khu công nghiệp được duyệt. Trường hợp xây dựng mới, cải tạo các công trình trong khu công nghiệp, kho tàng hiện hữu, phải bảo đảm quy định sau:

- Kiến trúc nhà công nghiệp đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cho sản xuất và cho công nhân làm việc theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành;

- Khoảng lùi xây dựng công trình từ 7m đến 10m.

- Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa đối với đất xây dựng nhà máy, kho tàng, cụ thể:

Chiều cao xây dựng công trình trên mặt đất (m)	Mật độ xây dựng tối đa (%) theo diện tích lô đất		
	$\leq 5.000\text{m}^2$	$10.000\text{m}^2$	$\geq 20.000\text{m}^2$
$\leq 10$	70	70	60
13	70	65	55
16	70	60	52
19	70	56	48
22	70	52	45
25	70	49	43
28	70	47	41
31	70	45	39
34	70	43	37
37	70	41	36
40	70	40	35
$>40$	70	40	35

3. Quy định quản lý hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường:

a) Các công trình hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường khu công nghiệp, kho tàng, gồm: Công trình giao thông, bến bãi, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, công trình xử lý chất thải, cây xanh và công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

b) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường theo quy hoạch xây dựng khu công nghiệp được duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn, hiện hành về quy hoạch, xây dựng và vệ sinh môi trường. Quản lý công trình hạ tầng kỹ

thuật khu công nghiệp, kho tàng theo Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

c) Vệ sinh môi trường: Xây dựng công trình trong khu công nghiệp, kho tàng tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn phòng chống cháy nổ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khoảng cách ly vệ sinh môi trường theo quy định;

d) Quản lý chất thải công nghiệp (chất thải rắn, nước, khí, tiếng ồn,...) theo quy định pháp luật.

### **Điều 11. Khu vực du lịch**

1. Các khu du lịch trên địa bàn thị xã Duyên Hải, gồm:

a) Khu du lịch Biển Ba Động, diện tích 1.614ha thuộc xã Trường Long Hòa bao gồm bãi tắm biển tự nhiên, hệ thống cây xanh kết hợp rừng phòng hộ;

b) Thiên viện Trúc lâm Trà Vinh, diện tích 6,96ha;

c) Khu giải trí tổng hợp Dân Thành, diện tích 268ha thuộc ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành.

2. Quy định quản lý:

a) Khuyến khích phát triển các loại hình du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường và phát huy giá trị cảnh quan, địa hình, cây xanh, mặt nước;

b) Bảo đảm kết nối không gian khu du lịch với không gian mặt nước sông, rạch, công viên cây xanh và khu đô thị;

c) Các công trình trong khu du lịch: Phải có khoảng không gian thoáng, cây xanh sân vườn phù hợp kết nối với không gian, cảnh quan khu du lịch. Kiến trúc công trình phù hợp với kiến trúc tổng thể khu du lịch, hài hòa với kiến trúc cảnh quan đô thị. Bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường;

d) Chỉ tiêu về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, khoảng lùi, tầng cao, chiều cao xây dựng, cao độ nền và các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc khác theo quy hoạch chi tiết được duyệt;

đ) Đối với khu du lịch, điểm du lịch chưa có quy hoạch chi tiết được duyệt quản lý theo quy hoạch phân khu được duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về thiết kế quy hoạch và xây dựng công trình du lịch.

### **Điều 12. Khu vực giáp ranh nội thị, ngoại thị**

1. Gồm các khu dân cư thuộc các xã: Long Toàn; Long Hữu; Trường Long Hòa; Hiệp Thạnh; Dân Thành. Vị trí ranh giới cụ thể theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Duyên Hải và đồ án Quy hoạch nông thôn mới được duyệt.

2. Quy định quản lý:

a) Khi xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư nông thôn bảo đảm tính thống nhất, kết nối chặt chẽ về không gian, kiến trúc giữa các khu vực;

b) Không gian cây xanh, mặt nước, các khu vực đặc thù sinh thái phải được bảo vệ, giữ gìn, tôn tạo; không được lấn chiếm, sử dụng sai mục đích; khuyến khích tăng chỉ tiêu cây xanh, mặt nước;

c) Các di tích lịch sử - văn hóa, công trình có giá trị kiến trúc tiêu biểu, truyền thống trong khu vực được bảo tồn quản lý theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; hạn chế tối đa việc chia nhỏ khu đất hiện hữu thành những khu đất nhỏ hơn;

d) Cải tạo, nâng cấp, phát triển nhà ở nông thôn theo hướng phục vụ du lịch sinh thái và giải trí;

đ) Các công trình xây dựng mới phải đảm bảo hài hòa với cảnh quan khu vực; hạn chế xây dựng nhà ở mật độ cao, nhà cao tầng;

e) Các quy định cụ thể về chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và quy định tại Điều 5 Quy chế này.

### **Điều 13. Khu vực phát triển, an ninh quốc phòng**

1. Khu vực dự trữ phát triển (theo đồ án quy hoạch chung đô thị Duyên Hải):

a) Tổng diện tích 268,05ha, gồm các khu vực có quy mô diện tích và giới hạn như sau:

- Trên địa bàn Phường 1, diện tích 103,6ha; giới hạn bởi đường Bạch Đằng (D3A) tuyến số 1 nối dài và đường N2;

- Trên địa bàn Phường 2, diện tích 164,45ha; giới hạn bởi đường D11, Quốc lộ 53B, đường D10, đường N5;

b) Không gian cảnh quan, kiến trúc và các công trình hạ tầng kỹ thuật được quản lý phù hợp với định hướng quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; triển khai các dự án đầu tư phát triển trong khu vực thực hiện theo chủ trương, quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền; đồng thời, tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị hiện hành và các quy định sau:

- Hạn chế đầu tư xây dựng công trình có quy mô lớn, phá vỡ cảnh quan tự nhiên;

- Khuyến khích các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch trang trại, miệt vườn;

- Phát triển hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, kết nối thuận lợi với khu vực ngoài thị xã;

- Cấm mọi hoạt động sản xuất, sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường;

- Quy định cụ thể về sử dụng đất, quy hoạch không gian, hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc, cảnh quan theo Quy chế này.

2. Khu vực an ninh quốc phòng:

a) Các khu đất xây dựng cơ quan, doanh trại quân đội, công an nhân dân, các khu vực phục vụ quốc phòng; tổng diện tích 1.235,46ha (theo đồ án quy hoạch chung đô thị Duyên Hải) cụ thể:

- Khu đất quốc phòng trên địa bàn Phường 2, vị trí cặp sông Bến Giá, phía sau nghĩa trang Liệt sĩ huyện Duyên Hải, diện tích 64,46ha.

- Khu sân bay Long Toàn, diện tích 917ha;

- Khu đất quốc phòng số 2 thuộc xã Long Toàn, một phần Phường 1, cặp theo Quốc lộ 53, diện tích 131ha;

- Khu căn cứ kháng chiến, diện tích 123ha thuộc xã Dân Thành.

b) Các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc và hành lang cách ly cho các công trình an ninh quốc phòng áp dụng theo quy hoạch chi tiết được duyệt và các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

### **Chương III**

## **QUY CHẾ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC**

### **Điều 14. Công trình công cộng**

1. Các công trình công cộng:

a) Công trình hành chính, y tế, giáo dục;

b) Công trình khách sạn, thương mại dịch vụ;

c) Công trình văn hóa, thể dục thể thao.

2. Quy định chung:

a) Kiến trúc công trình công cộng xây dựng mới thực hiện theo quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị được duyệt;

b) Các công trình kiến trúc có vị trí ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, chủ đầu tư phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý quy hoạch, kiến trúc và cộng đồng trước khi đầu tư xây dựng;

c) Khuyến khích sử dụng hình thức kiến trúc hiện đại, phù hợp với tính chất của công trình. Mặt đứng chính công trình hướng về trục giao thông chính tiếp giáp;

d) Đảm bảo an toàn, bền vững trong quá trình sử dụng, thích hợp cho mọi đối tượng tiếp cận, hài hòa giữa với các yếu tố tạo nên kiến trúc đô thị;

đ) Về màu sắc, vật liệu công trình: Sử dụng màu sắc đa dạng, ấn tượng cho từng tuyến phố, từng khu đô thị. Hạn chế sử dụng những màu quá sáng hoặc quá tối. Khuyến khích các giải pháp sử dụng các loại vật liệu bao che công trình theo quy chuẩn sử dụng năng lượng có hiệu quả;

e) Đối với các công trình hành chính, y tế, giáo dục:

- Vị trí công trình phải tuân thủ khoảng cách ly vệ sinh môi trường đối với các công trình, các nguồn gây ô nhiễm khác theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

- Kiến trúc trang nghiêm, hài hòa với cảnh quan kiến trúc đô thị. Cổng, hàng rào, nơi treo cờ Tổ quốc, biểu tượng, bảng ghi tên, địa chỉ đối với các công trình trụ sở hành chính phải được thiết kế vị trí, kích cỡ hợp lý; tạo sự uy nghiêm, trang trọng, không ảnh hưởng đến tầm nhìn;

- Công trình tập trung đông người (trường học, bệnh viện,...) trước lối vào công trình phải bố trí bãi đậu xe; tránh tình trạng dừng, đỗ xe lấn chiếm lòng lề đường.

g) Đối với các công trình thương mại, dịch vụ: Kiến trúc phù hợp với công năng sử dụng công trình. Khuyến khích xây dựng công trình có hình thức kiến trúc hiện đại, tiết kiệm năng lượng; tạo cảnh quan môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp.

h) Đối với các công trình văn hóa, thể dục thể thao: Bảo đảm tính nghệ thuật, thẩm mỹ, phù hợp với không gian kiến trúc. Khuyến khích thiết kế kiến trúc công trình kết hợp hài hòa với không gian mặt nước, cây xanh xung quanh, an toàn vệ sinh môi trường theo quy định.

### 3. Quy định cụ thể:

#### a) Mật độ xây dựng và chiều cao công trình trong khuôn viên:

- Đối với công trình thuộc khu vực đã có quy hoạch chi tiết được duyệt, tuân thủ quy định về mật độ xây dựng thuần (net-to) và chiều cao công trình theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt;

- Đối với công trình thuộc khu vực chưa có quy hoạch chi tiết:

#### \* Trường hợp xây dựng mới:

+ Khu nhà ở phố liền kề, nhà ở hỗn hợp mật độ:	80%;
+ Khu nhà vườn, biệt thự, nhà ở mật độ thấp:	50%;
+ Khu nhà chung cư:	60%;
+ Khu nhà ở xã hội:	45%;
+ Khu hành chính, dịch vụ thương mại, y tế, giáo:	40%;
+ Nhà ở hỗn hợp, nhà ở xã hội:	36m;
+ Nhà chung cư, nhà chung cư kết hợp dịch vụ:	41m;
+ Công trình dịch vụ thương mại:	41m;
+ Công trình giáo dục y tế, văn hóa cấp đơn vị ở:	21m.

#### \* Trường hợp cải tạo, chỉnh trang:

+ Không tăng mật độ xây dựng và tầng cao xây dựng, giữ nguyên mật độ xây dựng hiện trạng;

+ Tăng mật độ xây dựng hoặc tầng cao xây dựng hoặc phá đi xây lại, áp dụng mật độ xây dựng và chiều cao công trình quy định tại Quy chế này.

b) Quy định về khoảng lùi công trình so với lộ giới, tầng cao, chiều cao xây dựng, cao độ nền công trình; khoảng cách tối thiểu giữa các dãy nhà, công trình; quan hệ giữa công trình với các công trình bên cạnh tuân thủ quy chuẩn xây dựng và các quy định tại Quy chế này;

c) Đối với các phần công trình được phép đưa ra ngoài; công trình tại vị trí góc phố; hàng rào, cổng ngõ, sân công trình, sân, chỗ đỗ xe tuân thủ quy chuẩn xây dựng

hiện hành và quy định tại Quy chế này;

d) Biển báo, bảng quảng cáo trên công trình lắp đặt áp sát vào tường, không lắp đặt trên ban công tạo thành buồng hoặc khối nhô ra vỉa hè. Không lắp đặt trên mái nhà, hai bên tường đầu hồi, trên thân cây, cột điện ảnh hưởng mỹ quan đô thị.

### **Điều 15. Công trình nhà ở**

#### **1. Quy định chung:**

a) Phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc quy hoạch được duyệt;

b) Hình thức kiến trúc phù hợp truyền thống văn hóa, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; độ cao các tầng, hình thức mái tương đồng với kiến trúc công trình lân cận, tạo không gian kiến trúc hài hòa, liên kết với không gian chức năng khác của đô thị, tạo mỹ quan chung cho từng tuyến phố, khu phố;

c) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đầu nối vào các công trình hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị, phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa công trình, chủ đầu tư phải tuân thủ quy định về giấy phép xây dựng.

#### **2. Nhà ở riêng lẻ:**

a) Nhà ở riêng lẻ nằm cạnh hẻm công cộng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng phải phù hợp với hiện trạng hẻm và lộ giới hẻm (nếu có);

b) Nhà ở tại các trục chính, đường phố chính khu vực chưa có quy hoạch chi tiết, khi xây dựng tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của Quy chế này và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

c) Mật độ xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị được duyệt;

d) Số tầng tối đa được xây dựng 09 tầng (tương đương chiều cao xây dựng <36m);

d) Chiều cao tầng nhà tối đa 4m; trong cùng dãy phố, cao độ sàn bằng với cao độ sàn nhà các công trình lân cận hiện hữu;

đ) Cao độ nền so với vỉa hè tối thiểu 0,3m (đối với trường hợp chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ);

e) Vật liệu hoàn thiện ngoài nhà, mái công trình sử dụng màu sắc trang nhã, hài hòa. Không gắn các hình tượng, hình vẽ, trang trí kỳ dị làm mất mỹ quan đô thị.

g) Kích thước lô đất xây dựng nhà ở:

- Lô đất xây dựng nhà ở trong các khu ở quy hoạch xây dựng mới, khi tiếp giáp với đường phố có lộ giới  $\geq 20\text{m}$ , phải đồng thời đảm bảo các yêu cầu về kích thước tối thiểu như sau:

+ Diện tích của lô đất xây dựng nhà ở gia đình  $\geq 45\text{m}^2$ ;

+ Bề rộng của lô đất xây dựng nhà ở  $\geq 5\text{m}$ ;

+ Chiều sâu của lô đất xây dựng nhà ở  $\geq 5\text{m}$ .

- Lô đất xây dựng nhà ở trong các khu ở quy hoạch xây dựng mới, khi tiếp giáp với đường phố có lộ giới  $< 20\text{m}$ , phải đồng thời đảm bảo các yêu cầu về kích thước tối thiểu như sau:

+ Diện tích của lô đất xây dựng nhà ở gia đình  $\geq 36\text{m}^2$ ;

+ Bề rộng của lô đất xây dựng nhà ở  $\geq 4\text{m}$ ;

+ Chiều sâu của lô đất xây dựng nhà ở  $\geq 4\text{m}$ .

- Đối với nhà ở liên kế có cải tạo, phải đáp ứng các quy định như sau:

+ Trong trường hợp lô đất là bộ phận cấu thành của cả dãy phố, diện tích đất tối thiểu của lô đất xây dựng nhà liên kế là  $25\text{m}^2/\text{căn nhà}$  với chiều sâu lô đất và bề rộng lô đất không nhỏ hơn  $2,5\text{m}$ , quy định về tầng cao xây dựng của ngôi nhà đó được áp dụng theo quy định chung cho toàn dãy phố;

+ Trong trường hợp lô đất đứng đơn lẻ, diện tích đất tối thiểu của lô đất được xây dựng công trình trên đó là  $50\text{m}^2/\text{căn nhà}$  với chiều sâu lô đất và bề rộng lô đất không nhỏ hơn  $5\text{m}$ .

2. Nhà ở có sân vườn là loại nhà ở độc lập có sân vườn xung quanh và kết nối công trình hạ tầng chung của khu vực; trừ các công trình hiện hữu, nhà ở có sân vườn mới xây dựng phải đáp ứng chỉ tiêu quy hoạch xây dựng như sau:

a) Khu đất xây dựng phù hợp quy hoạch sử dụng đất, tầng cao xây dựng tối đa 06 tầng. Mật độ xây dựng tối đa 70% diện tích khu đất, khoảng lùi các mặt công trình theo quy hoạch xây dựng và quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy chế này.

b) Hình thức kiến trúc: Khuyến khích công trình xây dựng theo kiến trúc dân gian, thiết kế thông thoáng, sử dụng vật liệu địa phương, hài hòa cảnh quan khu vực.

3. Nhà tạm, nhà bán kiên cố đã tồn tại, phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt, khi xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp phải đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế nhà ở quy định tại Quy chế này và giấy phép xây dựng. Trường hợp không phù hợp quy hoạch về chức năng sử dụng đất, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng, trong thời gian chưa thực hiện quy hoạch, không được xây dựng công trình kiên cố; việc sửa chữa, chỉnh trang thực hiện theo quy định của nhà nước về giấy phép xây dựng.

4. Công trình nhà ở xây dựng xen vào công trình cũ: Trong cùng một dãy nhà liên kế nhiều căn hộ, sử dụng tường chung, hệ thống chịu lực chung, mái chung liên dãy, khi xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp chỉ được xây dựng trong phạm vi diện tích theo quyền sử dụng đất được cấp, những bộ phận kết cấu tường, bao che, mái của các căn hộ liên kế hoặc công trình liên kế phải được giữ nguyên. Khi thi công phải che chắn đảm bảo an toàn, không gây tiếng ồn ảnh hưởng sinh hoạt các căn hộ liên kế, tuân thủ quy định về giấy phép xây dựng.

## **Điều 16. Công trình có tính đặc thù**

1. Công trình tại vị trí điểm nhấn:

a) Công trình tại vị trí điểm nhấn, gồm:

- Khu vực cửa ngõ đô thị: Khu vực trung tâm Phường 2 kết nối Quốc lộ 53;
- Trung tâm chính trị - hành chính: Khu vực Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã;
- Các công trình công cộng tại trung tâm thương mại, phố chợ trung tâm Phường 1;
- Các công trình công cộng tại các khu đô thị, tuyến phố chính.

b) Quy định quản lý:

- Kiến trúc công trình đồng bộ và hài hòa về mặt kiến trúc, màu sắc,...; tuân thủ chỉ giới xây dựng và các yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc công trình theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
- Các công trình tại vị trí điểm nhấn phải kết nối với không gian chung của đô thị như: Các giao lộ, đường phố, tuyến cảnh quan đô thị.

2. Công trình quảng cáo:

a) Công trình quảng cáo gồm các vật thể, phương tiện thực hiện nội dung hoạt động quảng cáo trên địa bàn thị xã;

b) Phải tuân thủ các quy định về mỹ quan đô thị, tăng giá trị văn hóa, nghệ thuật cho cảnh quan kiến trúc đô thị. Bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường và an toàn giao thông đô thị;

c) Lắp dựng các biển quảng cáo, biển hiệu phải áp sát vào phân tường nhà; không đặt trên ban công hoặc chiếm dụng không gian vỉa hè; không lắp dựng tạo thành buồng, khối lồi; không lắp dựng trên mái nhà;

d) Không thực hiện các hình thức quảng cáo di động đặt trên vỉa hè, trên thân cây, cột điện, bảng điện tử nhô ra chiếm dụng không gian hè phố; quảng cáo bằng tờ rơi hoặc băng âm thanh trái phép;

đ) Quy định cụ thể đối với loại hình quảng cáo, địa điểm, khu vực, tuyến đường, hình thức, quy mô, nội dung quảng cáo theo quy định tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 27/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020, Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 về việc bổ sung Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 27/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 27/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan.

## **Điều 17. Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị**

1. Giao thông đô thị:

a) Giao thông đường bộ:

- Trên từng tuyến đường giao thông đô thị phải bố trí đầy đủ các biển báo, chỉ dẫn, tên đường, lộ giới, hướng lưu thông, vạch sơn tim đường, đèn tín hiệu, đảo giao

thông tại các giao lộ có mật độ giao thông cao; phân làn đường dành cho người đi bộ qua đường,....;

- Việc thi công lắp đặt các công trình ngầm trong phần diện tích vỉa hè, phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý đô thị; đồng thời, phải có biện pháp thi công đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và tái lập vỉa hè đúng theo quy định;

- Cao độ vỉa hè cao hơn cao độ mặt đường trung bình từ 0,15m đến 0,25m; tiếp giáp mặt đường và vỉa hè là đường dốc <30%; gạch lát vỉa hè sử dụng gạch xi măng màu có độ nhám, chống trơn trượt phù hợp tiêu chuẩn quy định. Xung quanh các góc cây xanh, xây bó chiều cao tối đa <0,3m so với mặt vỉa hè;

- Trên vỉa hè, lòng đường nghiêm cấm xây dựng bục bê, xây dựng công trình tạm, lắp dựng biển quảng cáo che chắn, dựng liều quán, bán hàng hoa,... làm hạn chế tầm nhìn, ảnh hưởng giao thông và mỹ quan đô thị;

- Việc sử dụng tạm vỉa hè để phục vụ xây dựng công trình, tổ chức đám tiệc của hộ gia đình,.... do cơ quan được giao quản lý quy định nhưng phải đảm bảo trật tự an toàn giao thông, mỹ quan đô thị.

#### b) Giao thông đường thủy:

- Sông Long Toàn là tuyến giao thông thủy kết nối trung tâm thị xã, khu cảng sông với Kênh đào Trà Vinh và các tỉnh trong khu vực;

- Bố trí đầy đủ bảng chỉ dẫn, phao dẫn luồng tại vị trí dễ quan sát, nhận biết để tàu thuyền lưu thông dễ dàng, neo đậu đúng theo chỉ dẫn;

- Không được dùng ngư cụ trong danh mục cấm, xung điện, hóa chất độc hại để khai thác thủy hải sản gây cản trở giao thông, ảnh hưởng môi trường sinh thái.

#### 2. Công trình cung cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị:

a) Công trình cung cấp điện: Trạm biến áp, trụ đỡ, đường dây phục điện chiếu sáng đô thị, sản xuất, sinh hoạt của cộng đồng dân cư thị xã Duyên Hải; công trình xây dựng, cây xanh đường phố phải đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định đối với hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện, trạm biến áp;

b) Trạm phân phối khí đốt: Xây dựng phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và đảm bảo khoảng cách ly tối thiểu đối với khu dân cư theo quy định. Trong khu vực nội thị không cấp phép xây dựng các trạm phân phối khí đốt hoặc làm kho trung chuyển khí đốt nhằm đảm bảo an toàn, hạn chế sự cố;

c) Trạm cung cấp xăng dầu: Xây dựng phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị;

d) Chiếu sáng đô thị: Chiếu sáng các tuyến đường trong khu dân cư, các nút giao thông, quảng trường, vườn hoa, công viên, khu vui chơi công cộng, chợ trung tâm, khu trung tâm chính trị - hành chính, các công trình đặc biệt và chiếu sáng trang trí đường phố trong nội ô thị xã. Hệ thống chiếu sáng được thiết kế xây dựng, lắp đặt phù hợp quy mô, tính chất công trình, đồng bộ với công trình hạ tầng khác, đáp ứng

yêu cầu về tiêu chuẩn chiếu sáng công cộng và tiết kiệm năng lượng.

3. Công trình thông tin - viễn thông: Cột ăng ten thu, phát sóng của các tổ chức, doanh nghiệp phải được xây dựng, lắp đặt phải đảm bảo khoảng cách an toàn, mỹ quan theo quy định. Việc xây dựng lắp đặt các công trình cột ăng ten, trạm thu phát sóng thực hiện đúng theo giấy phép xây dựng do cơ quan thẩm quyền cấp. Quản lý mạng cáp viễn thông, cáp truyền hình theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý mạng cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

4. Công trình cấp, thoát nước:

a) Cấp nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu:

- Nước phục vụ sinh hoạt, các công trình công cộng, dịch vụ - thương mại, tưới cây, rửa đường, dùng cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp, khu công nghiệp tập trung và nước dùng cho chữa cháy;

- Công trình cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, áp lực, chất lượng nước theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

b) Hệ thống thoát nước trong khu vực nội thị là hệ thống công ngầm, hồ ga thu nước phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, có cao trình và độ dốc phù hợp, đảm bảo thoát nước tốt cho các khu vực;

c) Nước thải khu công nghiệp, bệnh viện, cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, chế biến thủy hải sản, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung,... phải được xử lý đạt theo chuẩn quy định trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước chung của thị xã hoặc thải trực tiếp ra môi trường.

#### **Điều 18. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng và đấu nối công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Các đơn vị, tổ chức được giao quản lý, vận hành khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện công tác bảo trì, duy tu, bảo dưỡng đúng quy định, đảm bảo hệ thống được vận hành liên tục, thông suốt an toàn đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân.

2. Việc đấu nối công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phải đảm bảo các yêu cầu:

a) Vị trí đấu nối kỹ thuật phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt; trường hợp công trình chưa xác định trong quy hoạch xây dựng, phải có văn bản thỏa thuận của cơ quan quản lý công trình hạ tầng;

b) Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng công trình, đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị khác;

c) Khi thực hiện đấu nối công trình chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo về kế hoạch và tiến độ thi công đấu nối công trình đến cơ quan, đơn vị thỏa thuận để giám sát và phối hợp thực hiện;

d) Không thực hiện đấu nối công trình hạ tầng kỹ thuật với công trình xây dựng không theo quy hoạch được duyệt, không có giấy phép xây dựng.

3. Các đơn vị, tổ chức được giao quản lý vận hành khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật thường xuyên kiểm tra kịp thời, khắc phục các sự cố xảy ra, đảm bảo công trình luôn được vận hành liên tục, an toàn.

4. Khuyến khích hạ ngầm các đường dây thông tin, điện chiếu sáng và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

### **Điều 19. Nghĩa trang**

1. Việc thổ táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang; hỏa táng tại các khu vực được quy định trên địa bàn thị xã, đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Quản lý, sử dụng nghĩa trang tuân thủ quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

3. Không xây dựng nghĩa trang tự phát không phù hợp quy hoạch, không có giấy phép hoặc sai giấy phép xây dựng.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc**

1. Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải:

a) Phổ biến Quy chế này đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã Duyên Hải biết, thực hiện;

b) Phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này;

c) Xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật thuộc thẩm quyền;

d) Định kỳ hàng năm, tổ chức tổng kết tình hình thực hiện, rà soát, kiến nghị, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này nhằm đảm bảo công tác quản lý phù hợp với thực tế.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải:

a) Tổ chức phổ biến Quy chế này đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết;

b) Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy chế này trên địa bàn quản lý; ngăn chặn và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền; đồng thời, cập nhật vào hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thị xã Duyên Hải.

3. Sở Xây dựng:

a) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quản lý quy hoạch, kiến trúc trên địa bàn thị xã Duyên Hải;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, các cơ quan liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy chế này và giải quyết các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện;

4. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải thực hiện Quy chế này; phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này.

**Điều 21. Xử lý vi phạm**

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến không gian, kiến trúc cảnh quan thị xã Duyên Hải có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này. Mọi hành vi vi phạm xử lý theo quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Hoàng**